

UBND TỈNH VINH LONG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 377 /SKHCN-QLKH

V/v đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học
và công nghệ cấp tỉnh năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh Long, ngày 14 tháng 5 năm 2021

TRƯỞNG ĐẠI HỌC CÁN THỎ

DẾN

Số: 868

Ngày: 20/5/2021

Chuyên:

Đã ký và ký hiệu HS:

- Kính gửi:
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh,
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố,
 - Các Viện, trường Đại học trong và ngoài tỉnh,
 - Các tổ chức, doanh nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND, ngày 28/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành "Quy chế quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Nhằm xác định danh mục nhiệm vụ nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long thông báo đến các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; các Sở, Ban, Ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Doanh nghiệp trong tỉnh, tham gia đề xuất đặt hàng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh như sau:

1. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi đề xuất đặt hàng, đặt hàng.

- Việc lựa chọn, đề xuất hoặc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2022 phải bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2021 – 2025, các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy Vĩnh Long, các Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, UBND trong giai đoạn 2021 – 2025, những vấn đề có tính bức xúc cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường của Tỉnh, địa phương, ngành, lĩnh vực.

- Có địa chỉ ứng dụng cụ thể và cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

- Các nhiệm vụ KH&CN phải đảm bảo: tính mới, khoa học, tính cấp thiết, không trùng lặp, có tính khả thi và ứng dụng cao.

2. Định hướng nhiệm vụ KH&CN triển khai năm 2022

2.1. Nội dung đề xuất đặt hàng, đặt hàng

a) Các giải pháp trong lĩnh vực xây dựng nông nghiệp - nông thôn mới

- Nghiên cứu, ứng dụng các quy trình công nghệ sinh học trong giám định, chẩn đoán, phòng ngừa và điều trị sinh vật hại cây trồng, vật nuôi.

- Nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng các quy trình công nghệ nhân giống, canh tác các loại cây trồng, vật nuôi và thủy sản có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, bảo tồn các nguồn gen quý.

- Chuyển giao ứng dụng công nghệ cao, mô hình nông nghiệp đáp ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4.0) trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản như: biện pháp thâm canh tổng hợp, tự động hóa, cơ giới hóa các khâu sản xuất gắn với vùng chuyên canh, với doanh nghiệp hoặc loại hình kinh tế cụ thể; công nghệ bảo quản sau thu hoạch để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tổn

thất sau thu hoạch gắn với mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

b. Giải pháp khoa học trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ:

- Nghiên cứu chuyển giao ứng dụng các sản phẩm/dịch vụ viễn thông/công nghệ thông tin trọng điểm để nâng cao năng lực tiếp cận Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) đối với các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ thông minh, trí tuệ nhân tạo và điều kiện tự động hóa trong các lĩnh vực: y tế, nông nghiệp, giao thông, xây dựng, giáo dục...

- Nghiên cứu ứng dụng các quy trình sản xuất các chế phẩm công nghệ sinh học ứng dụng trong các lĩnh vực công nghiệp chế biến, xử lý môi trường.

- Nghiên cứu ứng dụng, hoàn thiện các quy trình công nghệ enzyme, protein và vi sinh vật trong bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp, y dược,...

- Nghiên cứu chuyển giao ứng dụng quy trình công nghệ chế biến để tạo ra sản phẩm mới; sản xuất các sản phẩm ở quy mô công nghiệp từ các loại nông lâm sản, thủy sản và dược liệu của tỉnh

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, thân thiện với môi trường; công nghệ tái tạo năng lượng; công nghệ cơ khí – tự động hóa trong sản xuất. Nghiên cứu, ứng dụng các quy trình công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường, phòng chống thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu.

c. Giải pháp khoa học trong lĩnh vực y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong khám, chữa bệnh, thực phẩm chức năng từ nguồn dược liệu địa phương kết hợp y học cổ truyền; công tác kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tập trung nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật chuyên sâu mới, hiện đại trong chẩn đoán và điều trị.

d. Giải pháp khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến để khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Các công nghệ ngăn chặn và xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường ở làng nghề, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, xử lý rác thải trong sinh hoạt, xây dựng, sản xuất, nhất là rác thải nhựa, xử lý phế phẩm, phụ phẩm trong nông nghiệp và sinh hoạt có nguồn gốc hữu cơ làm phân vi sinh, bảo vệ bền vững môi trường sinh thái.

- Nghiên cứu, dự báo đánh giá mức độ tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn, hậu quả của hiện tượng thời tiết cực đoan (lũ lụt, hạn, nhiệt độ bất thường...) đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; nghiên cứu xác định các giải pháp ứng phó hiệu quả.

- Công nghệ, thiết bị xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt; công nghệ, thiết bị đồng bộ sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng.

e. Giải pháp trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn:

- Nghiên cứu những vấn đề xã hội, tổng kết thực tiễn, phát hiện những tiềm năng, nguồn lực và mô hình mới trong thực tiễn để tham mưu, tư vấn, cung cấp luận cứ khoa học, lý giải những vấn đề thực tiễn đặt ra, nghiên cứu dự báo tình hình và xu thế phát triển làm cơ sở cho việc xây dựng chỉ thị, nghị quyết của Đảng, hoạch định các chủ trương, chính sách để lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, xây dựng hệ thống chính trị vững

mạnh, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nghiên cứu giải pháp đổi mới nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng cách mạng 4.0.

- Giải pháp áp dụng KHCN nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

f. Giải pháp trong lĩnh vực quốc phòng – an ninh:

Nghiên cứu đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề sau:

- Đảm bảo các luận cứ khoa học, giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề về đảm bảo an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội mới nảy sinh trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt tội phạm có tổ chức, tội phạm lợi dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm do nguyên nhân xã hội...

- Các giải pháp xã hội hóa phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; trật tự an toàn xã hội, các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, an ninh môi trường, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn.

g. Giải pháp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, phát triển Doanh nghiệp KHCN, thị trường KHCN.

- Các giải pháp xây dựng, quản lý, phát triển, khai thác quyền sở hữu trí tuệ.

- Các giải pháp tăng năng suất chất lượng đối với sản phẩm chủ lực, hàng hóa xuất khẩu của tỉnh.

- Các giải pháp phát triển Doanh nghiệp KHCN, thị trường KHCN.

2.2. Hình thức đề xuất đặt hàng, đặt hàng

a. Đề xuất đặt hàng

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh gửi đề xuất đăng ký nhiệm vụ KH&CN về Sở KH&CN Vĩnh Long trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế của địa phương, của các ngành, lĩnh vực được nêu ở mục 2.1.

b. Đặt hàng

- Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, định hướng phát triển của địa phương, đơn vị mình. Đề nghị các Sở, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố, các trường Đại học, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đề xuất nhiệm vụ (có thể gửi đề xuất đặt hàng theo mẫu hoặc đề xuất với Sở KH&CN để Sở KH&CN đặt hàng các nhà khoa học). Trong đó cần đặc biệt lưu ý các cơ quan, đơn vị đặt hàng có cam kết triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu sau khi nghiệm thu.

- Nhiệm vụ KH&CN đặt hàng có thể là nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh hoặc đề nghị tỉnh đăng ký đặt hàng với Bộ KH&CN ở nhiệm vụ KHCN cấp Bộ hoặc cấp Quốc gia.

c. Ưu tiên triển khai nhiệm vụ

- Ưu tiên thứ 1: Đối với những đề xuất đặt hàng, hình thức: là Chương trình khoa học, Dự án sản xuất thử nghiệm, Dự án khoa học và công nghệ.

- Ưu tiên thứ 2: Đối với hình thức đề tài, ưu tiên các đề tài gắn nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

- Ưu tiên các nhiệm vụ triển khai ứng dụng công nghệ 4.0, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, sử dụng tiết kiệm năng lượng, công nghệ sạch.

3. Thời gian tiếp nhận đề xuất đặt hàng, đặt hàng.

Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Vĩnh Long tiếp nhận đề xuất đặt hàng, nhiệm vụ KH&CN từ ngày ra thông báo **đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2021** (Những đề xuất, đề xuất đặt hàng gửi sau ngày 15/6/2021 sẽ được tiếp nhận và đưa vào danh mục sơ bộ nhiệm vụ KH&CN ở năm tiếp theo (trừ các trường hợp có tính khẩn cấp, đặc biệt quan trọng giải quyết yêu cầu của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển KH&CN)).

Các biểu mẫu đề xuất đặt hàng:

- Đối với đề tài khoa học: Thực hiện theo mẫu **A1-ĐXNV**
- Đối với dự án sản xuất thử nghiệm: Thực hiện theo mẫu **A2-ĐXNV**
- Đối với dự án khoa học và công nghệ: Thực hiện theo mẫu **A3-ĐXNV**

(Thông báo đề xuất đặt hàng, đặt hàng và các biểu mẫu có tại trang thông tin điện tử của Sở khoa học và công nghệ tỉnh Vĩnh Long - skhcn.vinhlong.gov.vn).

Nơi nhận: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long, số 111 đường Nguyễn Huệ, Phường 2, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (ngoài văn bản giấy vui lòng gửi kèm file điện tử qua email để thuận lợi cho công tác tổng hợp, Email: qlkhvinhlong2012@gmail.com, số ĐT: 02703.827201).

4. Tổ chức hội đồng KH&CN tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN.

Sở KH&CN sẽ tổ chức hội đồng KH&CN tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN trình Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định. Danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2022 sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Sở khoa học và công nghệ tỉnh Vĩnh Long sau khi có quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

Trân trọng kính chào ./.

Nơi nhận:

- Như trên (danh sách);
- Trung tâm TT và TKKH&CN (đăng Website);
- Lưu: VT, QLKH.



Nguyễn Văn Tùng

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH VĨNH LONG
(Dùng cho đề tài khoa học)

1. Tên đề tài / đề án:
2. Căn cứ đề xuất:
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v...
4. Mục tiêu:
5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:
9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:
10. Thông tin liên hệ của tổ chức, cá nhân đề xuất:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

Mẫu A2-ĐXNV
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH VĨNH LONG
(Dùng cho dự án SXTN)

1. Tên dự án SXTN:
2. Xuất xứ hình thành *(Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài v.v... có khả năng ứng dụng)*
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v...
4. Mục tiêu:
5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả:
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
7. Nhu cầu thị trường *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án)*
8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
9. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*
11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:
12. Thông tin liên hệ của tổ chức, cá nhân đề xuất:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

Mẫu A3-ĐXNV
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH VĨNH LONG
(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ)

1. Tên dự án dự án khoa học và công nghệ (KH&CN):
2. Xuất xứ hình thành: *(Nêu rõ nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)*
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh, Mức độ tác động đến phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương v.v...
4. Mục tiêu:
5. Nội dung KHCN chủ yếu *(Mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một đề tài hoặc dự án SXTN)*
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu về mặt thời gian thực hiện:
9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:
10. Dự kiến nhu cầu kinh phí:
11. Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*

12. Dự kiến hiệu quả của Dự án KH&CN :

12.1 Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(Cần làm rõ đóng góp của Dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)*

12.2 . Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(Tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)*

13. Thông tin liên hệ của tổ chức; cá nhân đề xuất:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 6 trang giấy khổ A4.*